TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **187**/2024/HS-ST
Ngày: 17 - 10 - 2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Mùa

Bà Mùa Thị Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 207/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức A**; bị cáo không có tên gọi khác; sinh năm 1976 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố 08, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 01, phường Mường ThA, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Kim T; Có vợ: Trần Thị H và 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 22/02/2022 bị TAND thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", đã chấp hành xong toàn bộ bản án nhưng đến nay chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2024 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 17/6/2024, Nguyễn Đức A điều khiển xe đạp từ nhà đến khu vực tổ dân phố 15, phường M, thành phố Điện Biên Phủ để tìm mua của một người đàn ông không quen biết được một gói ma tuý với giá 100.000 đồng, gói ngoài bằng mảnh nilon nhiều màu sắc, tiếp đến là nilon màu trắng. Sau khi mua được ma tuý, Nguyễn Đức A cầm gói ma tuý trong tay phải rồi điều khiển xe đạp về nhà, đến hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an phường H1 phối hợp với Công an phường Mường ThA làm nhiệm vụ tại tổ 01, phường M phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 17/6/2024 đã xác định: khối lượng vật chứng thu giữ ký hiệu H là 0,14 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1039/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng ký hiệu H có khối lượng 0,14 gam; là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định H có khối lượng 0,08 gam theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 143/CT-VKSTPĐBP ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 16 tháng đến 22 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng là Heroine còn lại sau giám định tịch thu để tiêu hủy còn chiếc xe đạp là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 17/6/2024, tại tổ 01, phường Mường ThA, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Đức A đã có hành vi cất giấu trái

phép trên người 0,14 gam Heroine, mục đích để bản thân sử dụng nhưng bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,14 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 0,14 gam Heroine trên người của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma tuý trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật, song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 22/02/2022, bị cáo bị TAND thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án nhưng đến nay chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo thu nhập không ổn định, cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,08 gam Heroine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 mảnh nilon nhiều màu sắc và 01 mảnh nilon màu trắng là vật để gói ma tuý không có giá trị nên cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Đối với chiếc xe đạp là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, là tài sản riêng của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức A** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức A** 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/6/2024).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) mảnh nilon nhiều màu sắc.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe đạp sơn màu đen, trên

khung xe có chữ TMIK, xe cũ đã qua sử dụng.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/10/2024).

Nơi nhận:
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà